

Số: 84 /2020/QĐST-DS

HB, ngày 31 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 151/2020/TLST-DS ngày 26/5/2020.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội D thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Ông Phạm Đức T, sinh năm 1939

Địa chỉ: Ấp TTA1, thị trấn HB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Kim D, sinh năm 1965

Địa chỉ: Ấp TTA1, thị trấn HB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn:

+ Ông Phạm Văn T1, sinh năm 1968

+ Ông Phạm Văn T2, sinh năm 1969

Địa chỉ: Ấp TTA1, thị trấn HB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất số 199 ngày 30/8/2019 giữa ông Phạm Đức T với ông Phạm Văn T2 và hợp đồng số 200 ngày 30/8/2019 giữa ông Phạm Đức T với ông Phạm Văn T1.

- Đình chỉ đối với yêu cầu của ông Phạm Đức T đòi ông T2 trả lại diện tích đất 365,7m<sup>2</sup> tại thửa 582 tờ bản đồ số 18 và ông T1 trả lại diện tích đất 626,9m<sup>2</sup> tại thửa 583 tờ bản đồ số 18. (do nguyên đơn rút yêu cầu).

- Về chi phí đo đạc, thẩm định là 3.334.810 đồng, bà Phạm Kim D tự nguyện chịu, đã dự nộp và chi hết không hoàn lại.

- Về án phí: Nguyên đơn và bị đơn phải chịu án phí hòa giải thành 150.000 đồng. Ông Phạm Đức T là người cao tuổi và được miễn nộp án phí. Ông Phạm Văn T1 và ông Phạm Văn T2 phải nộp 75.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện HB.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện HB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Ngọc Diễm**